

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trung tâm Y tế Bình Sơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ BÌNH SƠN

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định 440/QĐ-UBND ngày 18 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Bình Sơn trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-SYT ngày 17/6/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán Trung tâm Y tế Bình Sơn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trung tâm Y tế Bình Sơn (theo biểu số 74 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán và các khoa, phòng của Trung tâm Y tế Bình Sơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban giám đốc;
- Lưu KT: VT.



Mẫu biểu số 74

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính).

Đơn vị: Trung tâm Y tế Bình Sơn

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-TTYT ngày 06/7/2026 của Trung tâm Y tế Bình Sơn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí	
	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(3)
I	Nguồn ngân sách trong nước	(3)
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	

STT	Nội dung	Dự toán được giao
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	- Nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	- Nhiệm vụ chuyên đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	(3)
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	(3)
	Điều chỉnh giảm Kinh phí thực hiện tặng quà thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú (Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026)	(3)
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Ngày 06 tháng 7 năm 2026


 Thủ trưởng đơn vị
 (Chữ ký, dấu)
 Võ Hùng Viên